

Bản án số: 40/2020/HS-ST

Ngày: 07-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hạ Tuấn** và bà **Nguyễn Thị**

Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Khuyến** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT: thôn D1, xã Đ, huyện U, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thắm (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hằng; vợ: Nguyễn Thị Hảo, con: 03 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016);

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 17/01/2020, bị Chủ tịch UBND xã Đ, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời gian 03 tháng kể từ ngày 17/01/2020.

Nhân thân:

- Ngày 09/10/2007, bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa khởi tố bị can về tội: “cố ý gây thương tích”. Ngày 15/01/2008, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa ra quyết định đình chỉ điều tra bị can. Ngày 21/4/2008, Cơ quan CSĐT quyết định xử phạt hành chính 500.000đ về hành vi đánh nhau;

- Ngày 22/5/2013, bị Chủ tịch UBND huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Văn C – sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: D1, xã Đ huyện U, TP. Hà Nội

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Nguyễn Thị N – sinh năm 1972 (có mặt)

+ Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1960 (có mặt)

+ Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1984 (có mặt)

Đều có HKTT: Thôn D, xã Đ, huyện U, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 12/2019 đến tháng 01/2020 do không có tiền tiêu sai, Nguyễn Văn D, sinh năm (SN) 1980 ở thôn D1, xã Đ, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội nảy sinh ý định xem nhà nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Ở cạnh nhà D có kho để phân bón của anh Nguyễn Văn Cầu, SN 1978, D biết tại đây chỉ có một mình bà Nghiêm Thị Tính, SN 1936 (mẹ anh Cầu) trông nom. Cứ khoảng 18 giờ hàng ngày thì bà Tính đi ngủ. D nảy sinh ý định vào kho lấy trộm phân bón mang đi bán, nên từ ngày 17/01/2020 đến ngày 29/01/2020 D đã liên tục lấy trộm mỗi ngày một ít phân bón của nhà anh Cầu mang đi bán. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/01/2020, D đi bộ ra cổng ngõ nhà mình, trèo qua tường bao và cửa sổ vào trong kho phân nhà anh Cầu. Thấy phân bón được xếp thành từng đống, D đã vác 02 bao phân Lọc Điện loại 25kg qua cửa sổ, đặt lên tường bao cạnh đường rồi trèo qua tường vác 01 bao đến nhà bà Nghiêm Thị T, SN 1960 ở cùng thôn và nói: *“nhà cháu bán hết ruộng rồi còn thừa ít phân cô mua giúp cháu”*, bà T trả lời: *“của nhà mày thì tao mua còn trộm cắp thì tao không mua đâu”*. D nói: *“cô cứ yên tâm phân nhà cháu”*. Bà T hỏi: *“mày bán bao nhiêu”*, D trả lời: *“cháu bán cho cô một trăm nghìn một bao”*. Bà T đồng ý rồi lấy 100.000 đồng đưa cho D. D cầm tiền và bảo bà T: *“nhà cháu còn mấy bao nữa”*, bà T trả lời: *“mày cứ mang đến đây”*. D vác bao phân còn lại đến bán cho bà T được 100.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ 30 ngày 19/01/2020, D vào kho phân nhà anh Cầu lấy 01 bao phân Lọc Điện loại 25kg và 01 bao phân NPK Văn Điển loại CT 6-11-3 rồi bê từng bao qua cửa sổ để lên tường bao cạnh đường. D vác 01 bao phân Lọc Điện đến nhà bà T và nói: *“cháu còn một bao nữa cô mua cho cháu”*. Bà T đồng ý và lấy 100.000 đồng đưa cho D. Bao còn lại D mang đến nhà bà Nguyễn Thị N, SN 1972 ở cùng thôn, D nói: *“nhà em cho hết ruộng rồi còn ít lân không dùng đến chị lấy giúp em”*. Bà N kiểm tra và hỏi: *“bán bao nhiêu”*, D trả lời: *“một trăm nghìn”*. Bà N đồng ý rồi lấy 100.000 đồng đưa cho D.

Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ 30 ngày 20/01/2020, D vào kho phân nhà anh Cầu vác 01 bao phân NPK Sơn Trang loại 25kg và 01 bao NPK Lâm Thao SM1 loại 25kg qua cửa sổ để lên tường cạnh đường. Sau đó, D vác một bao phân NPK Lâm Thao đến nhà chị Nguyễn Thị H, SN 1984 ở cùng thôn và hỏi: *“nhà anh còn ít lân em có mua không”*. Chị H kiểm tra và nói: *“bán bao nhiêu tiền”*,

D trả lời: “*anh bán một trăm*”. Chị H đồng ý. D nói tiếp: “*còn một bao bị chuột cắn*”, chị H nói: “*chuột cắn thì bị chảy nước không rắc được*”. D nói: “*lấy anh để rẻ cho bảy mươi nghìn*”, chị H đồng ý. D quay lại chỗ để phân vác bao phân NPK Sơn Trang đến. Chị H kiểm tra rồi lấy 170.000 đồng đưa cho D.

Lần thứ tư: Khoảng 18 giờ 30 ngày 21/01/2020, D vào kho phân nhà anh Cầu vác 01 bao phân lân Văn Điển loại 25kg 5-10-3 và 01 bao phân Văn Điển NPK CT16-5-17 loại 25kg qua cửa sổ để lên tường cạnh đường. Sau đó, mang 02 bao phân đến bán cho bà Nguyễn Thị N được 200.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 18 giờ 30 ngày 22/01/2020, D vào kho phân nhà anh Cầu vác 02 bao phân NPK Văn Điển 16-5-17 qua cửa sổ để lên tường bao cạnh đường. Sau đó, D vác một bao đến nhà bà N và nói: “*chị mua cho em nhà em vẫn còn*”, bà N đồng ý. Rồi D quay lại chỗ để phân vác bao còn lại đến nhà bà N. Bà N lấy 200.000 đồng đưa cho D.

Lần thứ sáu: Khoảng 18 giờ 30 ngày 23/01/2020, D vào kho phân nhà anh Cầu vác 01 bao phân NPK Văn Điển CT 16-5-17 loại 25 kg và 01 bao phân SUPE Lâm Thao loại 50kg qua cửa sổ để lên tường bao cạnh đường. D vác 01 bao phân NPK Văn Điển đến nhà bà N và nói: “*chị mua cho em bao phân nhà em vẫn còn*”, bà N đồng ý rồi lấy tiền đưa cho D. D nói: “*chị cho em mượn xe để em đi mua đồ cho con*”, bà N lấy xe đạp nhãn hiệu Queen, màu đen của mình cho D mượn. D đi xe đạp đến chỗ để phân bê bao phân SUPE Lâm Thao để lên xe rồi trở đến nhà bà T và nói: “*nhà cháu vẫn còn cô mua cho cháu*” bà T đồng ý. D nói “*bao to hơn cô cho cháu thêm hai mươi nghìn đồng*”. Bà T lấy 120.000 đồng trả D. D cầm tiền rồi đi xe đạp đến trả bà N. Bao phân này bà T đã dùng 2kg còn 48 kg (đã giao nộp cho cơ quan điều tra).

Lần thứ bảy: Khoảng 18 giờ 30 ngày 24/01/2020, D vào kho phân nhà anh Cầu vác 02 bao phân NPK Văn Điển CT 16-5-17 loại 25 kg qua cửa sổ để lên tường cạnh đường và mang bán cho bà N được 200.000 đồng.

Lần thứ tám: Khoảng 18 giờ 30 ngày 29/01/2020, D vào kho phân nhà anh Cầu vác 02 bao phân NPK Văn Điển CT 16-5-17 loại 25 kg qua cửa sổ để lên tường cạnh đường và tiếp tục mang bán cho bà N được 200.000 đồng. Ngày 31/01/2020, do sợ hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện, Nguyễn Văn D bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 02/02/2020, anh Nguyễn Văn Cầu đến công an xã Đ, Ứng Hòa, Hà Nội trình báo sự việc. Ngày 09/3/2020, Nguyễn Văn D đầu thú tại Công an xã Đ và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Vật chứng thu giữ:

- 06 (sáu) vỏ bao bì lân nhãn NPK Văn Điển CT 16-5-17 bón thúc cho lúa loại 25kg;

- 01(một) vỏ bao bì lân nhãn NPK Văn Điển CT 6-11-3 bón lót cho lúa loại 25kg;

- 01(một) vỏ bao bì lân nhãn NPK Văn Điển CT 5-10-3 dạng viên loại 25kg;
- 01(một) vỏ bao bì lân NPK cao cấp L1- Sơn Trang bón lót, bón thúc loại 25kg;
- 01(một) vỏ bao bì lân NPK-S-M1 Lâm Thao 5-10-3+8S loại 25kg;
- 01(một) vỏ bao bì lân nhãn Lộc Điền 20-3-12+TE loại 25kg;
- 01(một) bao SUPE Lâm Thao loại 50kg bên trong có 48kg.

Ngày 10/3/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa ra yêu cầu định giá tài sản đối với 08 bao phân NPK Văn Điển 16-5-17 loại 25 kg, 01 bao lân nhãn NPK Văn Điển CT 6-11-3 loại 25kg, 01 bao lân nhãn NPK Văn Điển CT 5-10-3 loại 25kg, 01 bao lân NPK cao cấp L1- Sơn Trang loại 25kg, 01 bao lân NPK-S-M1 Lâm Thao 5-10-3+8S loại 25kg, 03 bao lân nhãn Lộc Điền 20-3-12+TE loại 25kg, 01 bao SUPE Lâm Thao loại 50kg. Tại kết luận định giá tài sản số 14 ngày 13/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Ứng Hòa, kết luận: Tổng số phân bón yêu cầu định giá có giá trị là 2.925.000đ (hai triệu chín trăm hai mươi năm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được điều tra thu thập hiện có trong hồ sơ vụ án.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 29 tháng 4 năm 2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 xử phạt bị cáo D từ 06 đến 09 tháng tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo D phải có trách nhiệm bồi thường 2.685.000đ cho anh Nguyễn Văn Cầu. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người liên quan; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu; từ ngày 17/01/2020 đến ngày 29/01/2020, Nguyễn Văn D đã lén lút trộm cắp 16 bao phân bón các loại gồm: NPK Văn Điền, Sơn Trang, Lâm Thao, Lộc Điền, SUPE Lâm Thao của anh Nguyễn Văn Cầu ở cùng thôn. Tổng giá trị tài sản D chiếm đoạt được là 2.925.000đ (*hai triệu chín trăm hai mươi năm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã làm nhân dân tại địa phương hoang mang, lo lắng, gây bức xúc, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt hàng ngày của nhân dân tại địa phương.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo D đã thực hiện là nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương cũng như ở nhiều địa phương khác. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thấy được trách nhiệm lỗi do hành vi vi phạm pháp luật của mình gây ra.

Tuy N, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với các bà Nguyễn Thị N, Nghiêm Thị T và chị Nguyễn Thị H quá trình mua phân bón đã không biết số phân này là tài sản D trộm cắp được mà có. Ngoài ra, khi bà N cho D mượn xe đạp, đã không biết mục đích D mượn xe để đi lấy trộm phân bón nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa không đề cập xử lý là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn Cầu đề nghị Nguyễn Văn D phải bồi thường thiệt hại số phân lân đã bị mất trị giá là số tiền 2.685.000đ (*hai triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng*). Vì vậy buộc bị cáo D phải bồi thường cho anh Cầu số tiền 2.685.000đ.

Đối với 48 kg phân bón của bà T bị thu giữ lại, do giá trị nhỏ nên bà T không đề nghị D phải bồi thường gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng:

Đối với 02 chiếc bao bì phân Lộc Điền và 02 chiếc bao bì phân nhãn hiệu Văn Điển loại CT 16-5-17. Sau khi sử dụng hết phân bà N và bà T đã đựng rác và vớt ra bãi rác của thôn D1, xã Đ, huyện U, TP. Hà Nội. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã phối hợp cùng Ban Công an xã Đ truy tìm nhưng không thấy.

Đối với 11 vỏ bao phân bón và 01(một) bao SUPE Lâm Thao loại 50kg bên trong có 48kg; Ngày 18/3/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã ra quyết định xử lý vật chứng số 14 bằng hình thức trả lại cho anh Nguyễn Văn Cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt Nguyễn Văn D **06 (sáu) tháng tù** tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/3/2020.
3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Cầu số tiền 2.685.000đ (*Hai triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh